**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 52**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 231, hàng thứ năm “Bộ loại sai biệt”. Phần này không thể thiếu, nhất định phải có khóa mục này. Mười Môn Khai Khải vừa mới giảng xong, phần này trong Chú giải nói rằng: “**Để hiểu sâu kinh này**” khi thâm nhập nghiên cứu kinh Vô Lượng Thọ. “**Cần phải biết các kinh luận cùng bộ**”, tất cả kinh điển được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, những kinh đó cùng với bộ kinh này đều thuộc cùng một bộ. Kế đó là cùng loại, cần phải tìm hiểu cho rõ và tường tận, còn có “*Kinh điển nói kèm pháp Tịnh Độ*”, cũng không phải ít. Để tiện việc nghiên cứu, tham khảo, thuận tiện cho việc tham khảo, nghiên cứu, đầu tiên nói về việc đồng bộ. Do trước đây chúng ta trong lúc giảng kinh Vô Lượng Thọ có trích Lục ra phần Khái Yếu, nhằm làm tư liệu tham khảo cho việc học. Đoạn văn này với Chú giải của Niệm lão ở chỗ này có phần giống nhau, thế nên chúng ta có thể bỏ qua

Chúng ta xem từ trang 232, dòng thứ ba, xem từ chỗ “Đồng bộ” đây là nguyên văn của Niệm lão, tức là đoạn đầu tiên nói về đồng bộ “**Kinh này là kinh điển đồng bộ với kinh Tiểu Bổn Di Đà**”. Tiểu bổn chính là bản mà hiện nay chúng ta đang lưu thông, là bản do đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch. Kinh A Di Đà hay Phật thuyết kinh A Di Đà, cũng là cùng một bộ với kinh Vô Lượng Thọ. Một bộ thì nói sơ lược, một bộ thì nói tỉ mỉ, đều là giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Tiểu bổn thì tiện cho việc thọ trì, có thể làm bản khóa tụng sớm tối; Đại bổn nói tỉ mỉ hơn, kinh văn rất nhiều, giảng kỹ càng về Thế Giới Cực Lạc nhằm giúp chúng ta sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, cầu nguyện vãng sanh, mục đích chính là ở chỗ này. Đều là cùng một bộ kinh điển “**Bản dịch đời ngô của kinh này**, **cũng được đặt tên là A Di Đà kinh**, **trùng tên với bản dịch kinh Tiểu Bổn của ngài La Thập đời Tần**. **Vì vậy**, **tục gọi kinh này là Đại bổn**; **kinh A Di Đà bản dịch đời Tần là Tiểu bổn**”, tức là thời Diêu Tần do đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch, thì gọi là Tiểu bổn, có Đại bổn và Tiểu bổn.

Sách Sớ Sao cho rằng, Sớ Sao là của Liên Trì đại sư, tức là A Di Đà kinh Sớ Sao. Liên Trì đại sư trong Sớ Sao có nhắc đến hai bản đại, tiểu; văn dầu chi tiết hay giản lược. Đại bổn chi tiết, kinh văn nhiều; Tiểu bổn đơn giản nhưng “Nghĩa không ưu, liệt”, ý nghĩa của phần kinh văn yếu giảng hoàn toàn tương đồng, nên bảo chúng là đồng bộ, cũng tức là nói, Phật Thích Ca Mâu Ni thuở còn tại thế vì chúng ta giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, có giới thiệu đơn giản, đơn giản nhưng trọng yếu, thời gian không dài, đó là dành cho những người nào? Đó là đối với bậc thượng căn lợi trí, phúc đức nhân duyên sâu dày. Vừa nêu ra là biết ngay, họ hiểu được tầm quan trọng nên liền tin tưởng, liền tiếp nhận. Còn Đại bổn dành cho những người nào? Dành cho căn tánh trung hạ, căn tánh trung hạ xem phần giới thiệu đơn giản, sẽ không dấy khởi được lòng tin, thậm chí còn hoài nghi. Vì thế, đức Phật buộc phải giới thiệu tỉ mỉ, Ngài không ngại gian khổ, nói tỉ mỉ tường tận. Sự việc này để mọi người “đoạn nghi sanh tín”, vì thế đối với căn tánh trung hạ, chỉ có một sự việc một phương hướng, một mục tiêu, đó là chẳng ngoài khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Ngẫu Ích đại sư trong Yếu Giải nói rất hay: “**Tín, Nguyện, Trì Danh**”. Đối với pháp môn này tin sâu không nghi, phát nguyện cầu sanh, đồng nghĩa với mục đích Phật Thích Ca thuyết bộ kinh này, đã đạt được. Hiện nay Tiểu Bổn kinh Di Đà có ba loại, thường thấy nhất chính là kinh A Di Đà của Diêu Tần Tam Tạng pháp sư, tức bản phiên dịch của đại sư Cưu Ma La Thập. Loại thứ hai gọi là kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thụ, được lưu thông không nhiều, rất ít; rất nhiều người còn chưa được xem qua. Bản này do đại sư Huyền Trang dịch, cùng với bản dịch của ngài La Thập là cùng một bản gốc, “Đường Tam Tạng pháp sư Huyền Trang dịch”. Loại thứ ba do lão cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài hợp hai bản kia lại làm thành một bản Hội tập, đề kinh gọi là “A Di Đà kinh Tần Đường lưỡng dịch Hội tập bổn” do Bồ Tát giới cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập thời hiện đại. Bản Hội tập này rất có giá trị, bởi do đại sư Huyền Trang phiên dịch theo lối trực dịch, hoàn toàn chiếu theo nguyên văn, nguyên văn nói thế nào Ngài dịch lại thế ấy. Đại sư La Thập là dịch ý, không chiếu theo kinh văn gốc mà y theo ý nghĩa trong câu chữ. Vì thế, kinh được dịch theo ý thì người Trung Quốc chúng ta thích hơn, Ngài do thuận theo thói quen sở thích của người Trung Quốc mà dịch ra, vô cùng thích hợp với thị hiếu của người Trung Quốc. Vừa xem liền sanh tâm hoan hỷ. Đại sư Huyền Trang dịch trực tiếp, điều này đồng nghĩa với Ngài dịch ra những lời nói của người nước ngoài có phần gượng gạo, trong đó còn có ngữ pháp tiếng Phạn. Vì thế, đọc thấy có nhiều chỗ không được thuận miệng cho lắm. Dĩ nhiên, ý nghĩa vẫn y như nguyên bản, nhưng đọc lên lại không thuận miệng.

Cho nên, mọi người vẫn thích bản dịch của ngài La Thập, gần như quên mất bản của ngài Huyền Trang, nhưng vẫn lưu giữ trong Đại Tạng Kinh. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư rất từ bi, hợp hai bản kinh này làm thành bản Hội tập, vừa thích hợp với thị hiếu của người Trung Quốc, vừa giữ được dáng vẻ của nguyên bản, rất hiếm có. Nhưng chúng ta đã dùng quen bản dịch của ngài La Thập rồi, dù có hội tập lại bản này cũng rất khó lưu thông, vì mọi người đã tụng quen kinh Di Đà, không muốn đổi một bản khác, nhưng chúng đều cùng một bộ.

Chúng ta xem Niệm lão vì chúng ta Chú giải: “**Hai bản dịch đời Tần và Đường đại thể tương đồng**, **chỉ sai biệt đôi chút**”, có một vài chỗ khác biệt “**Bản dịch đời Tần tinh yếu**, **lưu loát**, **được mọi người coi trọng**”. “Tông” tức là thứ quan trọng nhất, thứ quan trọng nhất để dựa vào; “hướng” là phương hướng. Mọi người đều thích bổn sách này “**Bản Đường dịch thì chuẩn xác**, **tường tận**, **tận lực giữ trọn nguyên tác**”, giữ lại diện mạo nguyên bổn thuở đó mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng. “**Tiên sư hội tập hai bản dịch**”, tiên sư, lời nói này là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, “Tiên sư” tức là lão cư sĩ Hạ Liên Cư.

“**Hội tập hai bản dịch**, **gạn hết những điểm tinh yếu**; **lại dựa vào bản kinh khắc đá thời Lục Triều**; **bổ túc 21 chữ bị sót mất trong bản dịch đời Tần**”, 21 chữ này có thể đã bị sót mất. “**Xét theo bản kinh đá ở Tương Dương**”, bản kinh đá ở Tương Dương là vào đời Lục Triều “**Bản chép tay của người thời Lục Triều để khắc đá**”. Sau chữ “**Nhất tâm bất loạn**”, nó còn có vài câu, khoảng 21 chữ, chính là câu tiếp sau chữ “Nhất tâm bất loạn”: “**Chuyên Trì Danh hiệu**; **dĩ xưng danh cố chư tội tiêu diệt**; **tức thị đa thiện căn phước đức nhân duyên**”, gồm 21 chữ, 21 chữ này không có trong bản lưu thông hiện nay. “**Sư Nguyên Chiếu đời Tống**” cũng chép như vậy trong tác phẩm “Linh Chi Sớ”, đại sư Cừ Am đời Minh, cũng đề cao bản Thạch Kinh. Bản Thạch Kinh cho rằng 21 chữ này rất quan trọng, rất có khả năng bởi vì thời Lục Triều vẫn chưa có thuật in ấn, nên Bổn kinh đều là bản chép tay, bản chép tay lại rất dễ chép sai, rất dễ bị bỏ sót. Có thể lúc chép tay đã sót mất, nhưng sách này đã được lưu thông mãi cho đến hiện nay, bản chúng ta đọc cũng không có 21 chữ này.

“**U Khê đại sư trong tác phẩm Viên Trung Sao**, **lớn tiếng hô hào**” thông thường, “Viên Trung Sao” cùng với “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư và “Sớ Sao” của Liên Trì đại sư, được xưng là ba đại Chú giải của kinh A Di Đà, cũng là Chú giải quan trọng nhất của kinh Di Đà. Học kinh Di Đà không thể không đọc ba bộ Chú giải này, ba bộ Chú giải này tuy cổ đại đức rất xem trọng, nhưng người bình thường hiện nay học tập, đại khái vẫn thích sự đơn giản. Đơn giản trọng yếu chính là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư, “Yếu Giải” lại được Ấn Quang đại sư cật lực tán thán. Cho nên người học tập “Sớ Sao” và “Viên Trung Sao” không nhiều, người học “Yếu Giải” nhiều hơn. “Yếu Giải” có giảng nghĩa của Viên Anh pháp sư và “Thân Văn Ký” của bảo tịnh pháp sư. Hai vị đại đức này đều là bậc cao tăng cận đại, là đại sư giảng kinh. Phiên bản của các sư được lưu thông rộng rãi hiện nay, đặc biệt là Chú giải kinh A Di Đà và giảng nghĩa của Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư.

Đại sư U Khê trong “Viên Trung Sao” có một đoạn thế này. Bản được lưu truyền hiện tại, chỉ cho bản dịch của đại sư La Thập “Phật thuyết A Di Đà kinh”, phàm đọc tụng, tu tập, nên dựa theo bản cổ để bổ túc cho đúng, bản cổ chính là bản kinh đá ở Tương Dương, trong bản kinh đá có thiếu mất 21 chữ. (gọi là kinh đá vì nó được khắc trên bia đá). Chỗ này nhiều hơn 21, chữ 21 chữ là do tổ sư khẳng định sau khi các ngài đã đọc qua. Thuở xưa, bổn sách của đại sư La Thập khẳng định có 21 chữ, là do lúc chép bị thiếu, hiện nay nên bổ sung nó vào. “**Hội bản nương theo ý các vị tiên đức**, **thu nhập thêm hai mươi mốt chữ đó**”. 21 chữ này, trong bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư có bổ sung vào. “**Trong hội bản này gồm đủ ưu điểm của hai bản dịch**”, điểm mạnh của hai bản dịch này. “**Lại bổ khuyết chỗ thiếu sót của bản dịch đời Tần**; **thánh ý được hiển lộ trọn vẹn**, **dễ được hiểu thấu đúng đắn**”, ý tứ của Phật Thích Ca, khi thêm 21 chữ này liền vô cùng sáng tỏ.

“**Nhất tâm bất loạn**, **chuyên Trì Danh hiệu**; **dĩ xưng danh cố chư tội tiêu diệt**; **tức thị đa thiện căn phước đức nhân duyên**”, bởi vì trên kinh có một câu nói “**Không thể dùng một chút thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh về được nước kia**”. Sau khi người ta nghe được câu này, liền cảm thấy bản thân, thiện căn phúc đức không đủ. “*Tôi niệm Phật liệu có thể vãng sanh không?*”, như vậy là có sự hoài nghi, phải thêm 21 chữ này vào thì mối lo ngại này cũng không còn, rất rõ ràng. Vì sao vậy? Vì bạn Trì Danh, Trì Danh tiêu tội nghiệp thiện căn phúc đức liền hiện tiền. Như vậy nguyên văn của bản dịch đời Tần; phải là “***Nhất tâm bất loạn, chuyên Trì Danh hiệu***”. Dấu chấm câu nên đặt ở chỗ này “Tám chữ này phải nên đọc một hơi”, cứ niệm một hơi chính là một câu: “Nhất tâm bất loạn chuyên Trì Danh hiệu”, đây là một câu.

Như Hải Hiền pháp sư của chùa Phật Lai hiện nay, 92 năm chính là “Nhất tâm bất loạn, chuyên Trì Danh hiệu”, Ngài làm được rồi, còn biểu diễn cho chúng ta xem. 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, bảo Ngài cứ thế mà niệm. Ngài đã niệm suốt 92 năm, 112 tuổi tự tại vãng sanh, một câu Phật hiệu này biểu diễn cho chúng ta xem. “Nhất tâm bất loạn, chuyên Trì Danh hiệu”, quả thật, trong tâm Ngài chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Đây mới gọi là “Nhất tâm bất loạn”. Ngài không có vọng tưởng, không có tạp niệm, tâm địa thanh tịnh bình đẳng. Mỗi người niệm Phật, nếu muốn hy vọng một đời này có thể sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, nhất định phải ghi nhớ câu kinh này. Hãy tỉ mỉ quan sát ngài Hải Hiền làm thế nào mà thành tựu, chính là đều dựa vào tám chữ này. Cuộc đời Ngài đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem.

“**Thật tương đồng bản dịch đời Đường**, **Hệ niệm bất loạn**”, bản dịch đời Đường chính là bản của đại sư Huyền Trang, bản đó không phải “Nhất tâm bất loạn”. Bản dịch đời Đường nói là “***Hệ niệm bất loạn***”, chứ không phải “Nhất tâm”. Hệ niệm bất loạn, chuyên Trì Danh hiệu, chữ “Hệ niệm” này có sự khác biệt rất lớn với chữ “Nhất tâm”, “Nhất tâm bất loạn”. Có người xem thấy chữ nhất tâm liền sợ hãi, vì sao vậy? Vì sợ mình làm không được, tâm tôi có tạp niệm, có vọng tưởng, tôi niệm Phật chắc chắn sẽ xen tạp. Vọng tưởng với tạp niệm, không thể nào nhất tâm được. Hệ niệm bất loạn thì không vấn đề, hệ niệm có thể làm được. Trong đó có tạp niệm, không phải bài trừ tạp niệm, nhưng nhất tâm phải diệt trừ tạp niệm.

Nên xem thấy bản sách này, có vẻ dễ hơn, nên sanh khởi được lòng tin, từ Hệ niệm bất loạn đến Nhất tâm bất loạn. Khi thấy phần kinh văn này, mối lo ngại liền có thể được tiêu trừ. Điều này trong lúc chúng ta giảng kinh, phải giảng nó cho rõ ràng minh bạch, để mọi người sanh khởi tín tâm. Vì thế “**Cũng tương đồng ý chỉ**, **nhất hướng chuyên niệm**, **của kinh này**”. Bộ kinh này tức là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là nhất hướng chuyên niệm, chứ không phải nhất tâm. Nhất hướng chuyên niệm có cùng ý nghĩa với Hệ niệm bất loạn; nhất hướng chuyên niệm, có cùng nghĩa với ý này.

“**Chỉ bày tỉ mỉ diệu pháp Trì Danh**; **từ quả khởi tu**, **quả giác nhân tâm**; **tha lực thầm gia hộ chẳng thể nghĩ bàn**”, đây là do oai thần nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta trong thời đại loạn thế ngày nay, Phật Pháp suy vi đến cùng cực. Gặp được pháp môn này, nghiên cứu sâu kinh điển không thể không có nghi hoặc. Chúng ta cảm tạ cụ Hoàng Niệm Tổ, Ngài vô cùng tận tâm, không ngại khó nhọc, đem những chỗ kinh văn thường khiến chúng ta nghi hoặc, đều giảng giải một cách tỉ mỉ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Phía sau có dẫn ra “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư: “**Nếu chấp Trì Danh hiệu chưa đoạn kiến**, **tư**”, nghĩa là chấp Trì Danh hiệu nhưng kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn, thì tùy theo là tán hay định, hoặc là tâm tán loạn niệm Phật, hoặc tâm định niệm Phật. Tâm tán loạn niệm câu Phật hiệu này nghĩa là có vọng tưởng, tạp niệm. Lúc định tâm niệm Phật, thì không có vọng tưởng, tạp niệm. “**Chia thành ba bậc**, **chín phẩm nơi cõi Đồng Cư**”, tức là nói đến mức độ nhiều ít của “Định” và “Tán”. Định nhiều tán ít, phẩm vị sẽ cao; tán nhiều định ít phẩm vị liền hạ xuống; nhưng đều được vãng sanh, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng có ba bậc chín phẩm/ lời này nói rất hay, vì sao? Vì lời này chính là sự khẳng định mức độ niệm Phật có thể vãng sanh của chúng ta hiện nay, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

“**Đủ thấy chúng sanh chỉ cần Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**; **quyết được vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Cực Lạc**”, quả thật chẳng cần phải niệm đến Sự nhất tâm bất loạn, hay Lý nhất tâm bất loạn, việc này khó! “**Diệu dụng của pháp môn Trì Danh được giãi bày hết ra**”, giống như khi có khách đến, chúng ta dâng trà bánh, ngay cả khay đựng cũng bê ra, tức là toàn bộ đều lấy hết ra, chẳng giữ lại chút gì, thảy đều bày lên. Sự diệu dụng của pháp môn Trì Danh, chân thật bất khả tư nghì. “**Đủ chứng minh hội bản thật có công với thánh giáo vậy**”, đây là lời tán thán bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ. Nhưng thời đại hiện nay, mọi người đã quen tụng bản của ngài La Thập, không quen đổi một bản khác, không đổi cũng được.

Tịnh Tông ở Trung Quốc đã 1700 năm, đều y theo kinh Di Đà do ngài La Thập phiên dịch. Bộ kinh Di Đà này, người niệm Phật vãng sanh không sao đếm xuể, đó là sự thật không phải giả. Chúng ta nhìn xem Hải Hiền lão Hòa thượng không biết chữ, cả đời chưa từng đọc qua kinh Vô Lượng Thọ, một lần cũng không có, cũng chưa từng nghe ai đọc. Ngài chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, Ngài rất thật thà, lại thật nghe lời, thật làm. Một câu Phật hiệu cứ một mực mà niệm, niệm suốt 92 năm, niệm mãi đến lúc vãng sanh. Ngài niệm đến trình độ nào? Tôi hết sức tin tưởng, một chút cũng không nghi, Ngài niệm đến Lý nhất tâm bất loạn. Vì sao? Vì chúng ta thấy Ngài, quá đỗi “Thật thà, nghe lời, thật làm”.

Cả đời tu hành của Ngài chính là thắp hương, lạy Phật, niệm Phật rồi nhiễu Phật. Ngoại trừ những thứ này, Ngài chẳng biết gì. Thông thường bản khóa tụng sớm tối trong chùa, Ngài cũng không biết, Ngài chưa từng học. Gõ khánh, chuông mõ Ngài cũng không biết. Thật thà, tâm địa thanh tịnh từ bi, chúng tôi thường nhắc nhở nhằm hy vọng đồng học trong cuộc sống thường ngày, dùng chân tâm đối người, tiếp vật. Cả đời Hải Hiền lão Hòa thượng dùng chân tâm, chân tâm là tâm chân thành vốn có của bản thân, chẳng có lấy một chút hư ngụy, cũng chẳng mảy may dối lừa, không dối mình, không gạt người.

Tâm chân thành có vào lúc nào? Vào lúc trẻ con vừa chào đời khoảng 100 ngày, chúng hoàn toàn dùng chân tâm, vì tâm của chúng vẫn chưa bị ô nhiễm. Vì thế, mỗi người đều đã từng dùng chân tâm. Hết sức đáng tiếc, chân tâm bị hoàn cảnh ô nhiễm; sau khi ô nhiễm, lại chẳng biết quay đầu, cứ thế cho đến lúc già chết. Vọng tâm thì mọi suy nghĩ đều là nhân tạo nghiệp luân hồi, sau khi chết đi sẽ thế nào? Sẽ xoay vần trong sáu nẻo, vĩnh viễn trong sáu nẻo luân hồi chẳng thể thoát ra. Đây là việc vô cùng bi thảm. Trẻ con sau 100 ngày, chúng sẽ nhận thức được cuộc sống, trước 100 ngày thì vẫn chưa biết gì, chưa biết ai là cha, ai là mẹ. Bất luận người nào tiếp xúc với chúng, chúng đều dùng chân tâm đối lại, cười rất ngọt, cười rất đáng yêu, chúng không biết chối từ mọi người. Đến khi chúng bị ô nhiễm, chúng biết được cuộc sống rồi, ba mẹ bồng chúng, chúng sẽ thích, còn người khác bế chúng, chúng sẽ từ chối, đây gọi là bị ô nhiễm rồi. Kiểu ô nhiễu này sẽ lớn dần theo năm tháng, mỗi năm càng nghiêm trọng hơn. Chân tâm, ngây thơ chất phác, chân tâm hoàn toàn đã bị mất đi, toàn dùng vọng tâm. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc có trí huệ nhìn thấy rõ ràng, tường tận sự việc này.

Thế nên mới nghĩ làm sao có thể khiến trẻ con tuy không thể nào tránh khỏi ô nhiễm, nhưng làm thế nào khiến cho mức độ ô nhiễm của chúng hạ xuống đến mức thấp nhất, bởi vì các ngài hiểu được “**Tánh tương cận**, **tập tương viễn**”.Nói về tự tánh, chân tâm thì mọi người đều giống nhau, nói đến nhiễm ô, vọng tâm thì mọi người lại khác nhau. Vì thế, giáo dục mới hưng khởi được “**Cẩu bất giáo**, **tánh nãi thiên**”, chân tâm của chúng ta từ từ sẽ biến thành vọng tâm, vọng tâm là gì? Là tâm phân biệt, tâm chấp trước, đó gọi là mê. Phải dạy làm sao? “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên” chuyên là gì? Chính là mặt ô nhiễm đạt mức nhỏ nhất, học càng nhiều ô nhiễm càng nghiêm trọng.

Người bây giờ bị khoa học ô nhiễm, ô nhiễm hết sức nặng nề, trầm trọng đến mức độ nào? Đánh mất đi tín tâm của chính mình, đây là việc nghiêm trọng nhất. Tín tâm của bản thân mất rồi, họ còn có thể tin ai đây! Vì thế, không tin cha mẹ, không tin tổ tông, không tin Thánh hiền, không tin thần thánh trong tôn giáo, mới tạo thành xã hội ngày nay. Ngày nay, toàn bộ Địa cầu động loạn, tai nạn biến hóa dị thường, do nguyên nhân gì? Do đánh mất tín tâm mà tạo thành. Nên nguồn gốc nguy cơ của xã hội hiện nay, chính là nguy cơ về tín tâm. Làm sao có thể khôi phục lại lòng tin? Xây dựng lòng tin lại từ đầu, trở về với tín tâmm đây là việc lớn đầu tiên trước mắt, cứu chính mình, cứu gia đìnhm cứu xã hội, cứu quốc gia và nhân loại; “***Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín***”, phải tìm chữ “Tín” này về, liền sẽ được cứu. Có tín mới có trí, có trí mới có lễ, có lễ mới có nghĩa, có nghĩa mới có nhân. “***Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín***” thảy đều khôi phục lại được, thế giới này liền được cứu.

Năm này, lễ Phật đản được tổ chức tại Paris do Srilanka làm ban tổ chức, có mời tôi nhưng tôi không đi. Đồng học trở về nói lại với tôi, tham gia hoạt động lần này có mấy vị đại sứ, chúng tôi rất thân. Trong báo cáo, họ có đề ra một vấn đề hết sức rõ ràng, thế giới này liệu còn có thể có lại hòa bình không? Đa số đều không còn lòng tin. Trong đó có một số người tiếp xúc với chúng tôi, họ cảm nhận một cách sâu sắc, vì chúng tôi thường hay cùng nhau trò chuyện, cùng nhau thảo luận những vấn đề này.

Trong truyền thống văn hóa Trung Quốc có nói đến “***Ngũ luân*, *Ngũ thường*, *Tứ duy*, *Bát đức***”; còn trong kinh giáo Đại Thừa nói đến “Tam phước, Lục hòa, Tam học, Lục độ và Thập nguyện Phổ Hiền”. Bắt đầu từ những chỗ này mà khôi phục lại tánh đức của chúng ta, bắt đầu thực hiện từ bản thân mình, chúng ta có thể cứu chính mình mà còn có thể cứu cả gia đình. Cứu được gia đình sẽ có thể cứu được xã hội, có thể cứu cả quốc gia, lại mở rộng hơn một chút có thể cứu toàn Thế giới. Nhiều thứ của Trung Quốc đã mất đi, chẳng có người truyền thừa, may thay vẫn còn sách cổ, chúng ta tìm thấy rồi. Những sách cổ quan trọng này có thể giúp chúng ta cứu xã hội, cứu quốc gia, đó là “Quần Thư Trị Yếu” và “Quốc học Trị Yếu”, chính là hai bộ sách này.

Hai bộ sách này xuất hiện, tôi quả thật như bắt được báu vật, biết bao năm nay trong tâm luôn nghĩ đến, cuối cùng tâm tưởng sự thành. Nhiều đồng học phát tâm để ý dùm, nên đã tìm thấy hai bộ này, thật quá hy hữu! Hai bộ này được in vào 100 năm trước, với số lượng rất ít. Trải qua chiến loạn trong 100 năm, hai bộ sách này đã thật sự biến mất. Tôi tin rằng đây là do Lão tổ tông đặc biệt lưu lại cho chúng ta, chúng tôi vừa có được liền chẳng suy nghĩ gì, mau chóng đem đi in, mỗi một loại in mười ngàn bộ, rồi phân ra tặng cho thư viện của mỗi Đại học trên thế giới cất giữ trong Thư viện Quốc Gia. Tương lai sẽ không bị thất truyền nữa, đến đâu cũng có thể tìm được. Sách cổ có rồi, hiện nay còn phải tiến thêm một bước, cần người giảng giải. Người giảng giải nếu không có lòng tin, họ sẽ không làm được. Số ít người có lòng tin, y theo phương pháp cổ xưa, tức là y theo lý niệm và phương pháp mà học tập. Chúng tôi tin rằng, học ba năm, năm năm là họ có thể giảng dạy rồi. Có thể học, không ngừng học mười năm, họ liền trở thành chuyên gia, chuyên gia học giả hàng đầu trên thế giới. Đem bộ sách này giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt, tín tâm chúng ta liền khôi phục, thế giới liền được cứu.

Những năm này, chúng tôi nghĩ đến Viện Hán học, Viện Hán học làm việc gì? Chính là làm sự việc này. Viện Hán học vừa mở ra không có giáo viên, không có sinh viên, chúng tôi chiêu sinh như thế nào? Chiêu sinh nghiên cứu viên, họ phải có một chút nền tảng về văn ngôn văn, không có nền tảng của văn ngôn văn thì khó lắm. Có được nền tảng của văn ngôn văn, chúng ta nghiêm túc học tập cho tốt. Có ba người, năm người cùng nhau thâm nhập nghiên cứu, mỗi ngày chúng ta sẽ làm báo cáo tâm đắc việc học, mọi người chia sẻ với nhau.

Năm nay, chúng ta tiến hành áp dụng cách làm này cho kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày dùng hai giờ đồng hồ, chia sẻ báo cáo tâm đắc học tập, hiệu quả vô cùng tốt. Nhờ đó tôi liền nghĩ đến, nếu có ba người, năm người cùng nhau chuyên công nơi “Quần Thư Trị Yếu”, mỗi ngày dùng hai giờ đồng hồ để chia sẻ báo cáo tâm đắc việc học, có thể khởi được tác dụng rất lớn. Mỗi người chuyên công một môn, chọn trong 66 bộ sách của “Quần Thư Trị Yếu”. Mỗi người bỏ sức nơi một bộ, sau mười năm đều là số một, không có số hai. Chuyên công nơi “Kinh dịch” sẽ là đệ nhất kinh dịch; chuyên công nơi “Luận Ngữ” là đệ nhất Luận Ngữ; chuyên công nơi Mạnh Tử sẽ là Mạnh Tử đệ nhất, mỗi người đều là số 1. Mọi người tán thán lẫn nhau, chứ không hủy báng, không phê bình, vì sao vậy? Vì ai cũng là số một, ngang hàng nhau. Có số một, số hai thì mới có người tranh, còn ai cũng là số một sẽ chẳng có ai tranh cả. Mọi người đều bình đẳng, đều là chuyên gia Hán học.

Sau mười năm, Hán học trên trái đất có thể được hưng vượng rộng rãi trở lại, có thể biến trái đất này thành thái bình thịnh thế. Trước đây thái bình thịnh thế mang tính khu vực, chỉ là một quốc gia; ngày nay, thái bình thịnh thế là toàn Thế giới, mang tính toàn cầu. Tôi tiếp xúc với rất nhiều đại sứ của Liên Hiệp Quốc, có nói với họ cách nhìn, cách nghĩ này. Đần dần, tín tâm của họ cũng sanh khởi, mười năm có thể làm được không? Có thể, vì sao? Vì hiện nay có khoa học kỹ thuật, có mười mấy, 20 người có một đài truyền hình vệ tinh, một kênh chuyên dùng để họ suốt 24 giờ không ngừng. Ở đây nêu lên báo cáo tâm đắc của họ, người của toàn Thế giới đều nghe được. Báo cáo của họ sẽ được đánh lại với nhiều loại ngôn ngữ khác nhau, để người trên toàn Thế giới có thể nghe và xem hiểu được. Đây là xây dựng “Kiến hòa đồng giải”, dùng lời hiện nay mà nói, tức là người của toàn Thế giới kiến lập công thức, chúng ta sẽ có cùng một cách nhìn, cùng một cách nghĩ. Nhờ đó, hết thảy mọi hiểu lầm đều được hóa giải, mang đến cho thế giới sự an định hài hòa, hạnh phúc mỹ mãn, một cách bền vững.

Lời của tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói không sai, chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh của Trung Quốc và Phật Pháp Đại Thừa, mới có thể giải quyết được vấn đề xã hội của thế kỷ 21. Chúng ta phải giảng câu nói này của ông cho thật rõ ràng và minh bạch, để mọi người tin tưởng. Học thuyết Khổng-Mạnh có bốn chữ, chính là “***Nhân, Nghĩa, Trung, Thư***”; Phật Pháp Đại Thừa cũng có bốn chữ, đó là “***Chân, Thành, Từ, Bi***”. Tám chữ này có thể khiến xã hội hỗn loạn trở nên an định, cứu văng nguy cơ tận diệt, nền văn hóa nhân loại đang gần kề.

Chúng ta trở lại với Chú giải của Bổn kinh, xem tiếp: “**Đủ thấy chúng sanh chỉ cần Tín**, **Nguyện**, **Trì Danh**; **Quyết được vãng sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư của Cực Lạc**”. Lời này nói rất khẳng định, không chút mảy may hoài nghi. Quả thật không cần thiết phải niệm đến “Sự nhất tâm” hay “Lý nhất tâm”. Hải Hiền pháp sư, một câu Phật hiệu, Ngài niệm đến Nhất tâm bất loạn, vì sao? Vì Ngài có thiện căn phúc đức, thế nào là thiện căn? “Thật thà, Nghe lời, Thật làm” chính là thiện căn, cái gì là “Phúc đức”? Chân thành là phúc, thanh tịnh là phúc, cung kính là phúc, những điều kiện này Ngài thảy đều đầy đủ. Người có đầy đủ những điều kiện này, nếu họ thật làm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, khẳng định ba năm niệm được công phu thành phiến, công phu thành phiến chắc chắn được vãng sanh Tịnh Độ, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhất định được vãng sanh. Hơn nữa công phu thành phiến nhất định thấy Phật, Phật đến làm gì? Đến thọ ký cho bạn, báo tin cho bạn, Phật sẽ nói cho bạn biết, thọ mạng của bạn còn được bao nhiêu năm; đợi đến lúc mạng chung, Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Đây gọi là thọ ký.

Trong tâm bạn rất vui, rất hoan hỷ, chắc chắn không bị thối chuyển, vì sao? Thấy được Phật rồi, sẽ càng dũng mãnh tinh tấn hơn. Một câu Phật hiệu niệm đến cùng, không xen tạp, không gián đoạn, không phân biệt, không chấp trước. Thêm ba, bốn năm công phu nữa, sẽ đạt đến “Sự nhất tâm bất loạn”; “Sự nhất tâm bất loạn” nâng lên rồi, sanh đến Phương Tiện Hữu Dư độ của Thế Giới Cực Lạc. Nếu như chúng ta vẫn chưa vãng sanh, nhất định phải nắm chắc thời gian, tiếp tục công phu thêm ba, bốn năm, có thể nâng đến Lý nhất tâm bất loạn. Cảnh giới này tức là một ngày tu hành ở Thế Giới Ta Bà bằng tu 100 năm ở Thế Giới Cực Lạc, chính là cái ý này. Vì sao? Thế Giới Ta Bà khó tu, ngoại duyên không tốt, bạn có thể không bị mê hoặc, mà như như bất động. Công đức của một ngày vượt qua 100 năm ở Thế Giới Cực Lạc. Bạn có thể dùng công phu của ba, bốn năm, từ sự nhất tâm nâng đến lý nhất tâm, lý nhất tâm sẽ vãng sanh vào cõi Thật Báo.

Nếu chúng ta hỏi, Hải Hiền lão Hòa thượng, thiện căn phúc đức nhân duyên của Ngài thảy đều đầy đủ, chỉ cần Ngài thật làm, chân thật dụng công, Ngài thật làm, thật sự dụng công. Về điểm này đều không hề giả, nếu bạn hỏi tôi, vào lúc nào Ngài đắc công phu thành phiến? Tôi có thể nói cho bạn biết, khoảng trước sau năm 25 tuổi. Ngài 20 tuổi bắt đầu niệm Phật, trước sau 25 tuổi tức 24, 25 hay 26 tuổi. Vào ba năm này, chính là lúc Ngài đắc được công phu thành phiến; thêm ba, bốn năm, vào khoảng 30 tuổi, tôi tin Ngài có thể niệm đến “Sự nhất tâm bất loạn”. Vào trước sau năm 40 tuổi, Ngài liền có thể đạt đến “Lý nhất tâm bất loạn”. “Lý nhất tâm bất loạn” cùng với “Đại triệt đại ngộ, Minh tâm kiến tánh” bên Thiền Tông là cùng một đẳng cấp. Ngài thấy A Di Đà Phật được bao nhiêu lần? Tôi tin rằng trên mười lần, Ngài với A Di Đà Phật trở thành bạn thân.

Sơ Tổ Tịnh Độ Tông của chúng ta là Huệ Viễn đại sư, một đời thấy Phật bốn lần, lần sau cùng là lúc đến tiếp dẫn Ngài, trước đó có ba lần. Ngài vốn chẳng nói với người khác, tâm là định, thấy rồi cũng coi như chẳng việc gì, không bị quấy nhiễu. Lần sau cùng Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh, Ngài nói với mọi người:

- “*Ngày trước thấy Thế Giới Cực Lạc ba lần*”.

Người ta hỏi Ngài thế nào?

- “*Thế Giới Cực Lạc trông ra làm sao?*”.

Ngài nói với mọi người:

- “*Hoàn toàn giống như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói*”.

Chứng minh những gì Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu là chính xác, không phải vọng ngữ, chẳng phải do tưởng tượng, là sự thật. Ngài làm chứng cho Thế Tôn, nên thọ mạng của pháp sư Hải Hiền, tôi cảm thấy thật ra nó không dài như vậy. Thọ mạng của Ngài bình thường mà nói, chắc khoảng bảy, tám mươi tuổi. Ngài chứng quả rồi, một pháp môn có thể tu hành chứng quả, pháp môn này chính là Chánh pháp của Thích Ca Như Lai. Vì thế chúng ta có thể nhận định, Hải Hiền pháp sư vì chúng ta biểu pháp, biểu pháp gì? pháp môn niệm Phật là Chánh pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni.

“**Nó không có Tượng pháp**, **Mạt pháp**, **mà là thuần chánh**”,Thế Tôn trên kinh Đại Thừa có nói qua. Đầy đủ điều kiện gì mới gọi là Chánh pháp, thời đại này có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả. Tịnh Tông có giảng kinh, có nghe kinh, có niệm Phật, niệm Phật chính là tu hành, có người vãng sanh, vãng sanh chính là chứng quả. Bốn điều kiện này đều có được, vậy nếu nó không phải Chánh pháp thì cái gì mới là Chánh pháp chứ! Tông phái khác như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Pháp tướng, Tam luận, v.v...đều không có người giảng, không có nghe, không có y giáo tu hành, đương nhiên sẽ không có chứng quả, vậy sẽ là gì? Diệt rồi! Đây không phải Mạt pháp mà là Diệt pháp. Trong và ngoài nước có không ít pháp sư đều rất xuất sắc, xem thấy tông phái nào không có người truyền thừa, chân thật phát tâm đến truyền pháp? Học tập kinh giáo, phát tâm ra ngoài giảng kinh, chỉ cần phát tâm, khẳng định làm được. Vì có Thích Ca Như Lai gia trì, mười phương chư Phật gia trì, các ngài thật gia trì bạn, bạn có giảng sẽ có người nghe, có người tu hành, Chánh pháp liền có thể hiện tiền, chí ít cũng phải cứu văn. Thời Mạt pháp của Thích Ca Như Lai có tu hành, không có chứng quả, đây chính là Mạt pháp, không thể hủy báng lẫn nhau.

Phía trước từng nói tỉ mỉ với chư vị, chân thật là đệ tử Như Lai, phải tán thán Chánh pháp của Như Lai. Hủy báng lẫn nhau, đại chúng xã hội nhìn thấy hiện tượng này, họ sẽ không học nữa, vì sao? Mấy người ngày ngày cãi nhau, vậy có chỗ nào là Chánh pháp chứ! Phật Pháp suy vong, diệt mất rồi. Nếu bạn có được sự ủng hộ của đại chúng, bạn phải đề xướng Chánh pháp. Nếu tâm trụ nơi Chánh pháp, giải nói Chánh pháp, điều này là đúng, Tăng khen Tăng là đúng. Người xuất gia hủy báng lẫn nhau, khen mình chê người, đây là người gì? Đây là người diệt Phật Pháp, cái tội này đều là Vô Gián Địa ngục.

Sự việc này, ở bài trước tôi đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, không thể tiếp tục sai nữa. Ngài Hải Hiền tiếp nhận lời dặn dò của A Di Đà Phật, biết bao lần Ngài xin A Di Đà Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. A Di Đà Phật nói Ngài:

- “*Tu hành rất tốt, tu được không tệ*”.

Nên bảo Ngài lưu lại thế gian biểu pháp, đến lúc rồi A Di Đà Phật nhất định sẽ đến tiếp dẫn Ngài.

- “*Lúc đó là lúc nào?*”

- “*Khi nào Ngài gặp được quyển sách này, quyển sách gọi là: Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng. Gặp được quyển sách này thì thời tiết nhân duyên biểu pháp của con sẽ viên mãn, Phật sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Khi Ngài được 112 tuổi, thật có mấy tín đồ cầm quyển sách này đến chùa Phật Lai thăm Ngài. Ngài không biết chữ, thấy người ta cầm quyển sách này tặng Ngài.

- “*Sách gì vậy?*”.

Người ta nói với Ngài:

- “*Sách này là: Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”.

Ngài vừa nghe được vô cùng hoan hỷ, như bắt được báu vật; giống như ngày ngày đều nhớ đến, đã nhớ nghĩ rất nhiều năm, cuối cùng cũng xuất hiện rồi; lập tức lấy chiếc cà sa mà Ngài thích nhất, lấy chiếc tăng bào mặc lên người, chủ động yêu cầu:

- “*Mọi người hãy chụp hình cho tôi với*”.

Ngài cầm quyển sách ôm trong tay chụp hình. Lúc đó có bốn tín đồ chính là bốn đệ tử tặng sách cho Ngài, đều ngửi thấy mùi hương đặc biệt bên cạnh, đại khái khoảng ba, bốn phút, mỗi người đều ngửi thấy. Ba ngày sau, lão Hòa thượng ra đi. Các vị nghĩ thử xem, điều này biểu thị ý nghĩa gì? Quyển sách này do một vị pháp sư trẻ tuổi bên Đại Lục viết, tên thật của thầy ấy tôi không biết, thầy ấy nói chúng tôi từng gặp mặt một lần tại Hiệp hội Phật giáo Bắc Kinh. Lúc tôi đi thăm lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, thầy cũng có mặt ở đó, còn rất trẻ. Thầy ấy dùng thời gian khoảng mười năm hoàn thành quyển sách này.

Về nội dung sách, thầy đã rất tận tâm tìm không ít tư liệu tham khảo, vì chúng ta nói rõ kinh Phật truyền đến Trung Quốc, thuở đầu phiên dịch sớm nhất là đã xuất hiện bản Hội tập. Nếu thầy ấy không nói điều này, chúng ta gần như chẳng biết, người xưa có một danh từ gọi là “Hiệp Kinh”. Việc này có nghe qua, “Hiệp Kinh” tức là “Hội tập”. Dùng mấy loại sách hội tập lại với nhau, cổ nhân gọi là Hiệp Kinh. Hiện nay trong Đại Tạng Kinh cũng có, làm sao có thể nói không thể hội tập được. Hội tập là kinh điển ngụy tạo, không có cách nói này. Hội tập của cổ nhân đều có, trong Đại Tạng Kinh chứng tỏ rằng hội tập là việc có thể.

Hơn nữa có thể nói, Hải Hiền pháp sư đã chứng minh cho chúng ta, bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, vì sao? Khi người xưa dịch kinh, thực hiện việc Hiệp Kinh, có sửa đổi kinh văn. Bản Hội tập này của Liên Công, mỗi một chữ đều có nguồn gốc, đều là nguyên văn trong năm loại nguyên bản dịch. Ngài lấy văn tự trong đó ra, Ngài không hề dám đổi một chữ, không dám sửa một chữ. Hay nói cách khác, tức là Ngài hội tập, Ngài hợp kinh vô cùng cẩn thận, chữ chữ câu câu là nguyên văn của nguyên bản dịch, không hề sửa đổi chữ nào. Ngài dùng thời gian mười năm, cẩn thận từng chữ, cân nhắc từng chữ. Người đời sau phản đối việc hội tập, vì có sửa đổi kinh văn. Ngài tìm cách không phạm lỗi lầm này, bản Hội tập này là bản Hội tập bậc nhất trong tất cả bản Hội tập của cổ đức. Bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ, chữ chữ câu câu đều do đức Phật thuyết ra. Yên tâm, không phải giả đâu!

Thứ hai chứng minh, Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ cũng giống như lão sư của Ngài, hết sực thận trọng. Ngài cũng là hội tập, hội Tập Chú giải. Dùng 193 loại sách cổ, trong đó có 83 loại kinh luận và 110 loại trước tác của cổ đại đức, dùng trọn thời gian sáu năm để Chú giải cho bộ kinh này; dùng kinh chú kinh, dùng khai thị của Tổ sư đại đức để Chú giải kinh. Hay! Là thật, không phải giả. Phê bình, hủy báng đều do hiểu lầm, chúng ta nên có lòng tin

Thứ ba, ý nghĩa “Biểu pháp”, chính là chúng ta mười mấy, 20 năm nay chuyên y theo bản Hội tập học tập, kéo theo không ít người cả trong và ngoài nước, đều yêu thích quyển sách này. Quyển sách này tôi đã giảng mười mấy lần mà không có sai lầm. Hải Hiền lão Hòa thượng 112 tuổi, xuất gia niệm Phật 92 năm, dùng công phu tu hành một đời, đã chứng minh cho chúng ta, chúng ta đều đang khuyên mọi người, là khuyến chuyển, có thị chuyển, khuyến chuyển; còn lão Hòa thượng vì chúng ta làm chứng chuyển. Đây gọi là “**Tam chuyển Pháp luân, vô lượng công đức**”, tăng trưởng tín tâm cho chúng ta.

Hành động sau cùng có dụng ý vô cùng thâm sâu, chỉ có Tăng khen Tăng, Phật Pháp mới có thể hưng khởi trở lại. Nếu như cứ phỉ báng lẫn nhau, Phật Pháp khẳng định sẽ bị diệt vong, cổ nhân đã nói rất rõ ràng minh bạch. Phật Pháp muốn hưng vượng, phải “Tam học nhất nguyên”, chữ “Tam học” này chính là chỉ cho toàn bộ Phật Pháp, tức là giới luật, Thiền Định, Giáo Hạ, đây là “Tam học”. Những cái này đều do Phật Thích Ca truyền lại, nếu bạn phê bình, phỉ báng, đó gọi là báng Phật, báng pháp, báng tăng. Chẳng phải chỉ có người bình thường phỉ báng, mà chính người xuất gia cũng phỉ báng, vậy coi như xong rồi. Vào thời này, trong tình trạng hiện nay, người xuất gia là tội nhân của Phật, đến để diệt Phật. Hết thảy Phật Pháp đều trở thành đề tài cho bạn tranh luận, bạn không chuyên tâm học tập, tuân theo đó mà tu hành, lại đem Phật Pháp ra để cùng nhau tranh luận, phê bình lẫn nhau; khiến đại chúng trong xã hội nhìn thấy cảnh tượng này, chẳng dám thân cận. Những điều này đều đang hủy hoại Phật Pháp.

Chúng tôi vô cùng cảm kích Hải Hiền lão Hòa thượng, Ngài đã nói được chỗ cứu cánh, quá tốt! Chúng ta chẳng cần thứ gì, cũng chẳng cần tranh, phàm là tranh thì tôi chẳng cần. Tôi chỉ học lão Hòa thượng một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, vậy thì chẳng còn gì để tranh nữa. Cuối cùng, không thể nói đến, Phật cũng không cần, Phật cũng là giả. Chúng ta chỉ học một câu này của lão Hòa thượng, học hành nghi một đời của Ngài là đã có thể vãng sanh Tịnh Độ. Đây là Ngài biểu pháp cho chúng ta, biểu đến chỗ cứu cánh rồi. Đừng tiếp tục tranh nữa, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Mấy người tranh, còn tôi xin rút lui, tôi ở bên cạnh niệm A Di Đà Phật, chẳng tranh luận với mọi người, mãi xa rời chốn thị phi. Người này có phước báu một câu Phật hiệu, thứ gì cũng không cần, vạn duyên buông xả, một phương hướng, một mục tiêu, cầu sanh Tịnh Độ. Đây cũng là hành trì cả một đời của ngài Hải Hiền, Ngài vì chúng ta chứng minh bản Hội tập, đích thực có công lớn đối với thánh giáo.

Thứ hai là nói đến “Đồng loại”, chúng ta xem trang 234, dòng thứ ba, chúng ta xem từ chỗ này “Đồng loại”. Hễ kinh điển nào đề xướng “**Nhớ Phật niệm Phật**, **nguyện sanh Thế Giới Cực Lạc**” đều được coi là đồng loại. “**Trong các kinh ấy cũng có thân**, **sơ**”. Thân, sơ là hai pháp như thế nào? Kinh nào Trì Danh niệm Phật là thân? Dùng quán tưởng, thật tướng niệm Phật, đây đều tương đối thuộc về “Sơ”. Trong này lại đưa ra chín loại, đầu tiên là “Phật thuyết Quán Vô Lượng Thọ kinh”. Bộ kinh này cùng với Đại bổn và Tiểu bổn ở trên, được gọi chung là Tịnh Độ Tam Kinh, chuyên giới thiệu về Tịnh Độ. Là kinh điển cơ bản của Tịnh Tông, trong kinh này giảng cho chúng ta về “**Mười sáu diệu môn**”, tức là 16 phép quán. Trong này nói đến “Quán tưởng niệm Phật”, “Quán tượng niệm Phật”, nhưng diệu môn thứ 16 sau cùng, nói về “Trì Danh niệm Phật”. Duyên khởi của “Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh” cũng rất thù thắng.

Bà Vi Đề Hy là người được nói đến trong bộ kinh này, bà gặp phải cuộc đảo chính trong gia đình. Con trai nghe lời của Đề Bà Đạt Đa, chiếm đoạt vương vị, rồi giết chết Phụ vương, giam cầm mẹ. Bà Vi Đề Hy gặp phải sự việc này, cầu cứu Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật liền hiện thân an ủi bà, thuyết pháp cho bà.

- “*Thế gian này không tốt*, *có thế giới tốt hơn thế giới này để con vãng sanh về đó không*, *chẳng muốn ở thế giới này thêm nữa*”, bà nói.

Phật liền hiện tất cả cõi nước của chư Phật cho bà, cảnh tượng hiện ra như đang xem ti vi vậy, bà đều nhìn thấy tất cả, cho bà tự do chọn lựa. Sau khi xem xong, bà chọn lấy Thế Giới Cực Lạc. Thế giới này tốt, thế giới này không nhìn thấy kẻ bất thiện, cũng như điều bất thiện, thế giới này đều không có. Những điều nhìn thấy đều là thuần thiện, thuần tịnh. Bà bèn thỉnh giáo với Thế Tôn:

- “*Làm sao có thể vãng sanh?*”.

Phật liền dạy bà 16 loại phép quán, 16 loại phép quán này chẳng luận dùng loại nào, đều có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Vì thế trong bộ kinh này, đức Phật nói đến hai việc: một là, 16 cách để vãng sanh, thứ hai, những y cứ lý luận để nương vào của Tịnh Độ, nguyên lý và phương pháp của Tịnh Độ đều ở trong bộ kinh này. “Trì Danh niệm Phật” là phép quán 16, phép quán sau cùng. Lý luận của Tịnh Tông là: “**Thị Tâm thị Phật**, **thị Tâm tác Phật**”, nói với chúng ta Thế Giới Cực Lạc có quan hệ mật thiết với chúng ta, chứ chẳng phải không liên quan gì. Là do tự tánh chúng ta biến hiện ra, tự tánh biến hiện ra cảnh giới, vậy làm gì có đạo lý không thể vãng sanh được chứ! Chắc chắn có thể vãng sanh, vì thế Tổ sư đại đức bảo rằng “**Duy tâm Tịnh Độ**, **tự tánh Di Đà**”, Thế Giới Cực Lạc là do tâm hiện, A Di Đà Phật cũng là do tự tánh biến hiện.

Những năm qua, Tịnh Tông chúng ta cũng gặp không ít hương linh nương vào phụ thể, cầu xin siêu độ. Chúng ta không tìm họ, là do họ đến tìm chúng ta, họ đã đến rồi thì chúng ta phải đáp ứng. Họ có cảm, chúng ta có ứng, làm sao mà ứng? Làm pháp hội siêu độ cho họ, chẳng hạn như “Đả Phật Thất”. Khi Phật Thất viên mãn, cái ngày cuối cùng làm một buổi Pháp sự “Tam Thời Hệ Niệm” để siêu độ họ, thật có hiệu quả. Pháp hội làm thành công rồi, làm được rất rộng rãi. Quyển sách về Pháp sự hệ niệm cũng tức là nghi thức, do thiền sư Trung Phong triều Nguyên biên soạn, đương nhiên nó cũng là bản Hội tập. Trong này có kinh, có kinh A Di Đà, phần tụng kinh là tụng kinh Di Đà, tụng chú vãng sanh, có lời khai thị của thiền sư Trung Phong.

Trong phần khai thị có nói đến: “**A Di Đà Phật tức là tâm ta**; **tâm ta tức là A Di Đà Phật**; **Tịnh Độ chính là nơi này**, **nơi này chính là Tịnh Độ**”, hai câu này là nói về lý. Trên thực tế, đức Phật trong Quán Kinh có nói “**Thị Tâm thị Phật**, **thị Tâm tác Phật**” đều là từ hai câu này khai triển ra. Trên kinh Hoa Nghiêm càng nói được hay hơn: “**Một** **tức tất cả**, **tất cả tức một**”, Hoa Nghiêm gọi là bất Nhị pháp môn. Cho nên Quán Kinh hợp với kinh Đại bổn và Tiểu bổn, thì gọi là “Tịnh Độ Tam Kinh”, chuyên giới thiệu về Tịnh Độ, giới thiệu Thế Giới Cực Lạc, nên nó là kinh điển cơ bản của Tịnh Tông. “**Cụ đàm**”, cụ là đầy đủ, vì chúng ta nói ra 16 phép quán, tức là 16 loại phương pháp tu hành.

“**Khuyên dạy quán tưởng niệm Phật và Trì Danh niệm Phật**”, ở trong này có quán tượng niệm Phật. Thứ hai “**A Di Đà Phật cổ âm Thanh Vương Đà La Ni Kinh**”, kinh này “**Khuyên dạy Trì Danh và kiêm trì chú**”, ở đây có Trì Danh, trì chú, cũng được xem là rất gần với “Đồng loại”, bởi vì trong này có Trì Danh niệm Phật. Thứ ba “**phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện của kinh Hoa Nghiêm**; **mười Đại nguyện vương dẫn dắt quy về Cực Lạc**”. Đây là phẩm chúng ta rất quen thuộc, đồng loại với kinh Vô Lượng Thọ. Thứ tư “**Hậu xuất A Di Đà Phật kệ kinh**”, bộ kinh này tổng cộng có 56 câu, toàn là kệ tụng, trong đó có nói: “***Phát nguyện giống như chư Phật***, ***thề hai mươi bốn chương***; ***tương đồng với hai mươi bốn điều nguyện***; ***trong hai bản dịch đời ngô và hán***”, đây đều được coi như “Đồng loại”.

Loại thứ năm là Chương Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông của kinh Thủ Lăng Nghiêm, khuyên dạy chúng sanh “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. “***Dùng tâm niệm Phật nhập vô sanh nhẫn***”, những câu kinh văn này vô cùng gần gũi với Tịnh Tông, nhất là câu sau cùng: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. Hiện tiền nghĩa là hiện tại, tương lai là vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, A Di Đà Phật sau cùng đến tiếp dẫn bạn vãng sanh, đó đều thuộc về hiện tiền, vì sao? Vì bạn vẫn chưa dứt hơi thở, bạn vẫn có thể nói chuyện với người khác: “*Tôi đã thấy A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi rồi*”, đây là hiện tiền thấy Phật. Cho nên thông thường khi niệm đến công phu thành phiến, A Di Đà Phật liền đến báo tin cho bạn, để bạn được yên tâm.

“***Nhất tâm chuyên niệm***”, bạn nhất định thấy Phật mà vãng sanh. Chúng ta cũng là do căn cứ vào đoạn kinh văn này, căn cứ vào những gì được ghi chép trong “Vãng sanh Truyện” của cổ đại đức, chúng ta có thể suy đoán được; niệm đến công phu thành phiến liền có cơ hội gặp Phật, Ngài đến báo tin cho chúng ta. Cho đến người đã tạo tác tội nghiệp, tạo tội của Vô Gián Địa ngục như Oánh Kha pháp sư triều Tống. Bản thân Ngài biết nếu không cầu vãng sanh, chắc chắn đọa vào Địa ngục. Nghĩ đến cái khổ của Địa ngục, nên liều mạng niệm Phật ba ngày ba đêm không ngủ, không nghỉ. Niệm đến sức cùng lực kiệt, cuối cùng A Di Đà Phật cũng hiện ra, nói với Ngài, Ngài vẫn còn mười năm thọ mạng. Phật bảo Ngài:

- “*Mười năm sau*, *đến lúc con mạng chung*, *ta sẽ đến tiếp dẫn con*”.

Ngài Oánh Kha vào lúc đó, thấy Phật là đại phước báu, phúc chí tâm linh, đột nhiên thông minh ra, Ngài yêu cầu A Di Đà Phật:

- “*Mười* *năm thọ mạng con không cần*, *bây giờ con đi với Ngài*”.

Vì sao lại không cần? Vì căn tánh Ngài thuộc hàng hạ liệt, tức là tập khí rất nặng, không chống lại nổi cám dỗ bên ngoài. Trong mười năm đó, không biết lại tạo ra bao nhiêu tội nghiệp, chi bằng bây giờ đến Thế Giới Cực Lạc, vĩnh viễn sẽ không tạo tội nữa. A Di Đà Phật đồng ý với Ngài “Ba ngày sau đến tiếp dẫn”, Ngài đi thật, không hề đau bệnh, tự tại vãng sanh. Đều nhằm khiến chúng ta khi thấy được việc này, tạo tội cũng đừng sợ, chỉ cần thật sự quay đầu, thật sám hối, về sau không làm nữa. “Ngũ nghịch Thập ác” thảy đều có thể vãng sanh, vậy vì sao đừng làm những việc này! Vì nếu bạn không vãng sanh, bạn chắc chắn bị đọa vào A Tỳ Địa ngục, hai con đường đã phơi bày ngay trước mặt, bạn muốn đi con đường nào?

Thứ sáu: “**Bát Chu Tam muội kinh**, **do Tam Tạng pháp sư chi lâu ca sấm người Xứ Nhục Chi dịch vào đời Hậu Hán**, **ngoài ra còn có**, **đại Phương Đẳng Đại Tập Hiền Hộ kinh**, **là bản dịch khác của kinh này**”. Hai bộ kinh này đều từ cùng một bản dịch, do sự phiên dịch khác nhau nên đề kinh cũng khác. Trong kinh này dạy người niệm Phật, tức là “Bát Chu Tam muội”, dùng chín mươi ngày làm kỳ hạn. Trong 90 ngày này không thể ngồi, không thể nằm, cho nên gọi là “Lập Phật Tam muội”, chỉ có thể đứng, chỉ có thể đi, chẳng thể ngồi, chẳng thể nằm. Tu loại Tam muội này cần có thể lực rất tốt, người già thì không được, phải là người trẻ tuổi sức lực cường tráng, không phải chỉ một ngày không ngủ, cũng chẳng phải một tuần không ngủ, cũng không phải một tháng không ngủ, mà là ba tháng lận.

Khi tôi xuất gia, đã từng gặp một pháp sư tu “Bát Chu Tam muội”, là bế quan mà tu. Khi đóng cái cửa sổ nhỏ lại, thì chẳng ai thấy gì, họ ở trong đó ngủ một giấc no nê. Chúng ta cũng chẳng biết 90 ngày xuất quan, “Bát Chu Tam muội” không phải đóng cửa phòng lại mà tu, không phải như vậy. Khóa phòng lại thì ai biết bạn làm gì trong đó, Bát Chu Tam muội là tu ngay trên chánh điện. Trên chánh điện bạn có thể nhiễu Phật, trong điện đường, không có nơi để ngồi, không có chỗ để nằm, đây mới thật tu “Bát Chu Tam muội”. Không thể nói lúc không có người thì nằm xuống một chút, vậy thì sự tu học của bạn toàn bộ bị phá hỏng rồi. Sáu loại ở trên đây là “Kinh”, phía sau còn có ba loại là “Luận”, luận là Chú giải.

Thứ bảy: “**Vãng sanh Luận**: **do Bồ Tát Thiên Thân soạn**; **đề xướng Ngũ môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ**”. Trong ba kinh một luận của Tịnh Tông, một luận này chính là bộ “Vãng sanh Luận” do Thiên Thân Bồ Tát niệm Phật vãng sanh, nên Ngài chia sẻ báo cáo, vì chúng ta nói ra 29 loại trang nghiêm, đây là những điều tốt đẹp của Thế Giới Cực Lạc. Hoàn cảnh tức là y báo, có 17 loại. Giáo chủ, lão sư của chúng ta chính là A Di Đà Phật; có tám loại trang nghiêm, mọi người vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc; có bốn loại trang nghiêm, gộp lại là 29 loại.

Thứ tám: “**Vãng sanh Luận chú**” của pháp sư Đàm Loan, chú rất hay. Bản Chú giải này đã được lưu lại, thông thường người tu Tịnh Độ đều có xem. Một loại sau cùng là “Du Tâm An Lạc Tập” do đại sư Đạo Xước đời Đường biên soạn, đây đều thuộc về “Đồng loại”. Phía sau lại nói về phần nói kèm theo, vì đức Phật trong lúc giảng kinh, chẳng phải chỉ mỗi chuyên giới thiệu về Tịnh Độ, mà kèm theo đó còn giới thiệu kinh luận Tịnh Độ. Loại sách cổ này có vô cùng nhiều “Kinh, luận nói kèm về Tịnh Độ; số kinh luận Tịnh Tông được phát hành, có hơn 240 loại”. Phía sau nêu sơ lược 20 loại, đây chỉ lược nêu những bộ trọng yếu, đương nhiên số bỏ lại rất nhiều. Vì thế chúng ta thấy kinh luận Tịnh Tông được xuất bản, tủ sách kinh luận thuộc về Tịnh Tông.

Hiện nay người ta đem nó soạn thành một bộ Tịnh Độ Tạng, phàm là đề cập đến Tịnh Độ. Mọi thứ đều ở trong này, rất nhiều, ở đây nhằm nói với chúng ta điều gì? Chúng ta phải biết cả một đời của Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh dạy học, nhìn thấy chúng sanh căn tánh không đồng, người thượng căn quá ít, mà người trung hạ căn lại quá nhiều. Người trung hạ căn học những thứ dành cho người thượng thượng căn, chúng ta sẽ học không nổi. Muốn một đời thành tựu, thì chỉ có niệm Phật vãng sanh, niệm Phật vãng sanh luôn phù hợp với tiêu chuẩn của Chánh pháp. Tiêu chuẩn của Chánh pháp chính là có người giảng kinh, có người nghe kinh, có tu hành và chứng quả, đây chính là tiêu chuẩn Chánh pháp. Tịnh Độ Tông cho đến hiện nay vẫn đầy đủ bốn tiêu chuẩn này, quả thật có giảng kinh, có nghe kinh, có niệm Phật. Niệm Phật chính là tu hành, có niệm Phật, có vãng sanh, vãng sanh tức là chứng quả. Đều đầy đủ bốn điều kiện này, đây chính là Chánh pháp.

Nam nữ, già trẻ, các ngành, các nghề; mấy tháng trước, tôi nhận được một tin, một đứa bé mười tuổi, là bé gái niệm Phật ba năm, tự tại vãng sanh. Bài viết này chúng ta in nó thành những tờ đơn, để ở lầu hai của chúng ta lưu thông. Các vị đều có thể xem thấy, chuyện này không phải giả. Cha mẹ của cháu đều là người niệm Phật, vào năm cháu bé được bảy tuổi, nghe ba đọc kinh, đọc kinh A Di Đà, bé hỏi:

- “*Ba đang niệm cái gì vậy?*”.

- Ba bé nói: “*Niệm* *kinh A Di Đà*”.

- “*Cái* *gì là kinh A Di Đà?*”.

Người ba liền giảng cho bé, đức Phật giới thiệu với chúng ta về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc Y chánh Trang nghiêm. Sau khi bé nghe rồi rất hoan hỷ, một nơi tốt lành như vậy, nên yêu cầu người ba:

- “*Ba có thể đưa con đi có được không*? *Đi xem thử một chút thôi*”.

Người ba nói với cô bé:

- “*Ba không làm được*”.

Bé nói:

- “*Vậy ai mới được?*”

- “*A Di Đà Phật mới làm được*”

- “*A Di Đà Phật ở đâu?*”.

Người ba liền dạy cô bé niệm A Di Đà Phật:

- “*Con ngày ngày niệm*, *A Di Đà Phật sẽ đến đón con đến Thế Giới Cực Lạc*”.

Cô bé niệm thật, niệm được ba năm, đến lúc mười tuổi. Khi được mười tuổi, có một ngày, đột nhiên cô bé nói với người cha:

- “*Ngày mai A Di Đà Phật sẽ đến đón con về nhà*”.

Xin người ba mời những người bạn thân thiết về, xem bé vãng sanh. Người ba cũng làm theo, những bạn bè này nói rằng:

- “*Lời của trẻ con*, *sao anh có thể cho là thật được*?”.

Nhưng có mấy người nói cứ đến xem thử thế nào, xem thử lời cô bé nói là thật hay giả, đi xem thử. Khi thời gian đến, cô bé đi thật. Bé gái mười tuổi, bảy tuổi niệm đến mười tuổi, A Di Đà Phật đưa bé đi rồi, đây là sự thật, không phải giả.

Tịnh Tông thù thắng, không thể không tin; nếu không tin, bạn sẽ luống qua. Năm đó, lão sư Lý khuyên tôi tu pháp môn Tịnh Độ, nhưng tôi chẳng cách gì tin được. Thầy nói với tôi thế nào? Cổ nhân tu Tịnh Độ, người cầu vãng sanh có quá nhiều, những người đó đều là người thông minh. Trong lịch sử đều là người có tiếng tăm, thầy nói:

- “*Nếu các vị đó sai, vậy chúng ta có sai một lần cũng chẳng hề gì*”.

Nói ra những lời như thế, nhưng tôi chân thật tin tưởng Tịnh Tông, là bắt đầu từ kinh Hoa Nghiêm, xem thấy Bồ Tát Phổ Hiền “***Thập Đại nguyện Vương đạo quy Cực Lạc***”. Nhờ đó tôi mới quyết lòng không nghi nữa, chân thật chịu tiếp nhận rồi. Vì thế, tôi không được coi là người thượng căn lợi trí, nhưng cũng xem là không tệ, vì đã chịu quay đầu. Nếu còn không quay đầu, thì một việc cũng không thành được, giảng kinh cũng là giả thôi.

Kinh không phải giả, nhưng bản thân chúng ta đối với kinh điển không chân thật liễu giải một cách thấu triệt. Ý nghĩa trọn vẹn trong kinh, chúng ta chỉ có thể nói được một, hai phần trong đó. Tịnh Tông không như vậy, Tịnh Tông chỉ cần thật tin, không một ai không được A Di Đà Phật gia trì. Những kinh giáo khác, không thể được Phật lực gia trì. Pháp môn này được Phật lực gia trì, bảo chứng cho chúng ta một đời thành tựu.

Hôm nay, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

